

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HS-PT
Ngày 08-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hữu Trường

Bà Vũ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2022/TLPT- HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị H1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1971, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 1/50 Q, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có chồng Phạm Huy P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 13/11/2021; có mặt.

2. Nguyễn Thị H1, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1979, tại Hải phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có chồng Vũ Đức V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 13/11/2021; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Thu H: Ông Bùi Văn T - Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị H1: Ông Bùi Quốc T - Luật sư

Công ty luật TNHH N và Đồng nghiệp thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Trường Trung học cơ sở N, quận L, thành phố Hải Phòng; Địa chỉ trụ sở: Số 33 Nguyễn Đức Cảnh, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp của Trường Trung học cơ sở N: Bà Hứa Thanh M - Phó hiệu trưởng là người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền số 01 ngày 26/9/2022 Hiệu trưởng Trường THCS N); vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/6/2021, Ủy ban nhân dân quận L đã chuyển hồ sơ kiến nghị khởi tố đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đề nghị làm rõ dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự liên quan đến việc thu, chi tài chính đối với 05 khoản tiền thu của Trường trung học cơ sở N trong năm học 2019-2020 gồm: Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường; Tiền in sao đề thi, giấy thi; Tiền hỗ trợ tiền điện; Tiền lệ phí học nghề và lập quỹ Thấp sáng ước mơ.

Kết quả điều tra thấy: Trường Trung học cơ sở N có trụ sở tại số 33 Nguyễn Đức Cảnh, quận L, Hải Phòng, là đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, phần còn lại được ngân sách nhà nước cấp. Trường có 05 tài khoản mở tại Kho bạc nhà nước quận L gồm: 9523 (*Tài khoản chi thường xuyên*), 9527 (*Tài khoản chi không thường xuyên*), 3714 (*Tài khoản tiền gửi thu sự nghiệp khác*), 3711 (*Tài khoản tiền gửi dự toán*) và 3713 (*Tài khoản tiền gửi khác*). Năm học 2019-2020, Trường Trung học cơ sở N có 50 lớp học với tổng số 2376 học sinh. Gồm: Khối 6: gồm 12 lớp (từ 6D1-6D12): 618 học sinh; Khối 7 gồm 14 lớp (từ 7C1-7C14): 661 học sinh; Khối 8 gồm 14 lớp (từ 8B1-8B14): 658 học sinh; Khối 9 gồm 10 lớp (từ 9A1-9A10): 439 học sinh. Ngày 28/4/2017, Nguyễn Thị Thu H được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THCS N theo quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L, Hải Phòng. Trong năm học 2019-2020, Ban giám hiệu nhà trường phân công Nguyễn Thị Thu H thực hiện nhiệm vụ quản lý chung các hoạt động của nhà trường, phụ trách công tác tài chính, cơ sở vật chất...cũng trong năm học trên Nguyễn Thị Thu H phân công Nguyễn Thị H1 - giáo viên công nghệ làm thủ quỹ của nhà trường.

Trong năm học 2019-2020, Nguyễn Thị Thu H với vai trò là hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở N đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp thu nhiều khoản thu khác nhau gồm: Học phí, bảo hiểm toàn diện, bảo hiểm y tế bắt buộc, sổ liên lạc điện tử, nước uống, kế hoạch nhỏ, khuyến học, công trình măng non, vệ sinh,

học thêm, dạy thêm, đồng phục, sách giáo khoa, vở, quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, lệ phí học nghề, in sao đề thi, giấy thi, hỗ trợ tiền điện và lập quỹ Thấp sáng ước mơ. Các khoản thu trên gồm khoản thu theo quy định của nhà nước hoặc các khoản thu tự nguyện theo quy định từ các phụ huynh học sinh.

Nguyễn Thị Thu H đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp thu quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường với mức thu 200.000 đồng/học sinh/học kỳ; Lệ phí học nghề (áp dụng cho khối 8) với mức thu 30.000 đồng/học sinh/tháng; In sao đề thi, giấy thi với mức thu 50.000 đồng/học sinh/học kỳ; hỗ trợ tiền điện (sửa chữa điều hòa) với mức thu 50.000 đồng/học sinh/năm học và lập Quỹ thấp sáng ước mơ với số tiền là: 119.100.000 đồng. Giáo viên chủ nhiệm 50 lớp có trách nhiệm nộp các khoản đóng góp nêu trên về nhà trường. Nguyễn Thị Thu H giao nhiệm vụ cho thủ quỹ Nguyễn Thị H1 là người thu, theo dõi các khoản tiền do giáo viên chủ nhiệm các lớp nộp về nhà trường.

Theo Cáo trạng truy tố Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị H1 về hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn gây thiệt hại với 03 khoản thu, chi năm học 2019-2020 cụ thể như sau:

1. Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường với mức thu 200.000 đồng/học sinh/học kỳ (tương đương 400.000 đồng/học sinh/năm học).

Tổng số tiền đã thực thu của 50 lớp là: 903.400.000 đồng. Tuy nhiên H chỉ đạo H1 lập danh sách và vào hệ thống kế toán của nhà trường là: 247.468.000 đồng. Số tiền để ngoài chứng từ sổ sách là: 655.932.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu H đã cố ý chỉ đạo các giáo viên thu quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường với mức thu 200.000 đồng/học sinh/học kỳ (tương đương với mức 400.000 đồng/học sinh/năm học), tự đặt ra mức thu bình quân đối với khoản tiền này cho các cha mẹ học sinh là không đúng quy định tại Điều 10 Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGD ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Không thực hiện văn bản hướng dẫn số 1527/ SGD ngày 15/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

2. Tiền lệ phí học nghề thu của 13 lớp, với mức thu 30.000 đồng/học sinh/tháng (có 09 tháng học nghề/năm học).

H chỉ đạo H1 lập danh sách và vào hệ thống kế toán của nhà trường là: 48.950.000 đồng. Số tiền để ngoài chứng từ sổ sách là: 103.040.000 đồng.

Việc thu tiền lệ phí học nghề với mức thu 30.000 đồng/học sinh/tháng là trái quy định, không thực hiện đúng nội dung văn bản số 3170/UBTP ngày 01/11/2000 của UBND TP Hải Phòng và Hướng dẫn 1043/HD-SGD ngày 03/11/2000 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, quy định lệ phí thu học nghề phổ thông là: 10.000 đồng/học sinh/tháng thực học.

3. Tiền in sao đề thi, giấy thi với mức thu 50.000 đồng/học sinh/học kỳ (tương đương 100.000 đồng/học sinh/năm học).

H chỉ đạo H1 lập danh sách và vào hệ thống kế toán của nhà trường là: 113.875.000 đồng đồng. Số tiền để ngoài chứng từ sổ sách là: 113.877.680 đồng.

Việc thu trên vi phạm văn bản hướng dẫn tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục đào tạo về việc Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường THCS N không thực hiện đúng quy trình, không có thẩm định phê duyệt của Phòng giáo dục và Sở giáo dục, để ngoài sổ sách kế toán số tiền 113.877.680 đồng.

Tổng số tiền để ngoài chứng từ sổ sách của 03 khoản thu trên là 872.849.680 đồng.

Theo H1 khai số tiền trên đã chi tiêu hết vào các nội dung như công đức, mua lễ, chi tiếp báo chí, truyền hình, khách mời, ngoại giao, bồi dưỡng... và nhiều mục chi khác.

Sau khi thu đủ tiền từ 50 lớp, Nguyễn Thị H1 đã báo cáo Nguyễn Thị Thu H về tổng số tiền đã thực thu và được Nguyễn Thị Thu H chỉ đạo lập chứng từ kế toán một phần tiền đã thực thu để theo dõi trong hệ thống kế toán, số tiền chênh lệch còn lại Nguyễn Thị Thu H giao Nguyễn Thị H1 quản lý để chi tiêu theo yêu cầu của Nguyễn Thị Thu H và không theo dõi trong hệ thống kế toán tài chính của nhà trường.

Để thực hiện việc lập danh sách thu tiền ít hơn số tiền đã thực thu Nguyễn Thị H1 in danh sách thu quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường từ máy tính ở phòng thủ quỹ, với số lượng 50 lớp nộp tiền, người nộp tiền và ký nộp tiền là Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Nguyễn Thị H1 lập 02 danh sách thu quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường gồm danh sách thu học kỳ 1 lập ngày 17/11/2019 với tổng số tiền đã thu là 138.190.000 đồng, danh sách thu học kỳ 2 lập ngày 29/5/2020 với tổng số tiền là 109.278.000 đồng. Tổng số tiền theo 02 danh sách Nguyễn Thị H1 lập là 247.468.000 đồng. Các danh sách này đều được tính toán lập với số tiền thu của các lớp không bình quân mức thu và ít hơn số thực thu. Nguyễn Thị H1 nhờ các phụ huynh là Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và Lưu Kim Sơn (sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 29/164 Chùa Hàng, quận L, Hải Phòng) là Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường ký hộ để hợp lý hóa chứng từ. Khi ký hộ thì mục số tiền nộp để trống sau đó mới điền số tiền vào sau và cũng không kiểm soát việc ký. Sau đó, H1 báo cáo và trình Nguyễn Thị Thu H. Nguyễn Thị Thu H chỉ đạo Nguyễn Thị H1 chuyển chứng từ cho Phạm Thanh B (sinh năm 1989; nơi cư trú: Vĩnh Khê, An Đông, An Dương, Hải Phòng) là kế toán nhà trường. Phạm Thanh B đã lập chứng từ kế toán với số tiền thu quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường học kỳ 1 năm học 2019-2020 là 138.190.000 đồng, học kỳ 2 năm học 2019-2020 với số tiền là 109.278.000 đồng, sau đó trình Nguyễn Thị Thu H ký phiếu thu, sau khi Nguyễn Thị Thu H ký phiếu thu, Phạm Thanh B

đã theo dõi số tiền quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường năm học 2019-2020 theo danh sách Nguyễn Thị H1 lập là 247.468.000 đồng trong hệ thống kế toán của nhà trường.

Còn số tiền đã thu quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chênh lệch không được theo dõi trong hệ thống kế toán là 655.932.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H giao Nguyễn Thị H1 quản lý.

Tương tự để lập danh sách thu tiền học nghề ít hơn tiền thực thu Nguyễn Thị H1 đã lập danh sách thu tiền học nghề do các giáo viên chủ nhiệm 12 lớp nộp tiền (gồm các lớp từ 8B1 đến 8B12), lớp 8B13, 8B14 không lập danh sách thu. Sau khi lập danh sách Nguyễn Thị H1 nhờ các giáo viên ký hộ với lý do để hoàn chỉnh chứng từ hoặc khi nhờ giáo viên ký hộ thì mục số tiền nộp để trống sau đó điền số tiền vào sau. Nguyễn Thị H1 đã lập danh sách thu tiền học nghề học kỳ 1 với tổng số tiền là 21.800.000 đồng và danh sách thu tiền học nghề học kỳ 2 là 27.150.000 đồng tương đương với mức thu là 10.000 đồng/học sinh/tháng. Tổng số tiền lệ phí học nghề năm học 2019-2020 theo danh sách Nguyễn Thị H1 lập là: 48.950.000 đồng. Sau khi lập danh sách thu tiền học nghề xong Nguyễn Thị H1 đã báo cáo và trình Nguyễn Thị Thu H xác nhận rồi chuyển cho kế toán Phạm Thanh B lập chứng từ kế toán vào ngày 28/9/2020, cùng ngày Phạm Thanh B đã lập phiếu thu với nội dung thu tiền học nghề năm học 2019-2020 với số tiền là 48.950.000 đồng rồi trình Nguyễn Thị Thu H ký phiếu thu và theo dõi trong hệ thống kế toán, tài chính nhà trường. Còn số tiền học nghề chênh lệch là 103.040.000 đồng không được theo dõi trong hệ thống kế toán nhà trường, Nguyễn Thị H1 nhập chung vào khoản tiền chênh lệch do thu quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và quản lý để chi tiêu theo yêu cầu của Nguyễn Thị Thu H.

Đối với tiền in sao đề thi, giấy thi với mức thu 50.000 đồng/học sinh/học kỳ (tương đương 100.000 đồng/học sinh/năm học). Tổng số tiền đã thực thu là 227.400.000 đồng. Nguyễn Thị H1 lập danh sách thu tiền giấy thi đề thi năm học 2019-2020 có chữ ký của Nguyễn Thị Thu H, danh sách lập vào ngày 25/10/2019 với số tiền thu là 113.875.000 đồng tương đương với khoảng số tiền thu một học kỳ. Không có danh sách thu tiền này đối với học kỳ còn lại nhưng lại có danh sách đại diện cha mẹ học sinh các lớp nhận lại kinh phí hỗ trợ in sao đề và giấy thi năm học 2019-2020 không có người lập và người có thẩm quyền ký với tổng số tiền là 113.875.000 đồng. Số tiền theo danh sách trả lại cho phụ huynh học sinh thực tế các phụ huynh không được nhận tiền, số tiền này vẫn do Nguyễn Thị H1 quản lý để chi tiêu theo chỉ đạo của hiệu trưởng, Nguyễn Thị H1 không lập danh sách trả lại tiền và cũng không nhận được ý kiến chỉ đạo nào về việc xuất khoản tiền này để trả lại cho các phụ huynh.

* Về phần chi các khoản đã thu được theo dõi trong hệ thống kế toán nhà trường:

1. Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường với số tiền là 247.468.000 đồng đã được chi theo các Phiếu chi số CT74 ngày 23/11/2019 khen thưởng học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, phiếu chi số CT75 ngày 23/11/2019 khen thưởng thi đua các lớp tháng 9 và 10 năm 2019; phiếu chi CT04 ngày 17/01/2020 khen thưởng thi đua các lớp tháng 11 và 12 năm 2019, phiếu chi CT05 ngày 18/01/2020 khen thưởng các lớp mẫu kỳ I năm 2019, phiếu chi PC20 ngày 26/6/2020 tặng bảo hiểm y tế cho học sinh nghèo năm 2019-2020, phiếu chi PC38 ngày 31/12/2020 khen thưởng đội viên xuất sắc và học sinh khối 6, phiếu chi PC39 ngày 31/12/2020 khen thưởng học sinh đạt điểm cao vào lớp 10 và học sinh nghèo, phiếu chi PC24 ngày 10/7/2020 khen thưởng lớp học kiểu mẫu năm 2019-2020 với tổng số tiền là 235.074.560 đồng, số tiền còn lại là 12.393.440 đồng đang được theo dõi trong hệ thống kế toán.

2. Tiền học nghề với tổng số tiền là 48.950.000 đồng đã chi theo phiếu chi số PC28 ngày 28/9/2020 chi tiền cho giáo viên dạy nghề với số tiền là 35.005.000 đồng, số tiền còn lại là 13.945.000 đồng được theo dõi trong hệ thống kế toán.

* Về phân chi các khoản đã thu mà không được theo dõi trong hệ thống kế toán nhà trường.

Tiền in sao đề thi, giấy thi đã thu là: 227.400.000 đồng. Đã chi theo hồ sơ của nhà trường cung cấp: Hợp đồng kinh tế số 05/2019 ngày 15/9/2019 giữa ông Lưu Kim Sơn và Công ty TNHH PH Hà; cung cấp giấy thi; số tiền 113.522.320 đồng, Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 25/9/2019; 12/5/2020, 03/6/2020 giữa ông Lưu Kim Sơn và Công ty TNHH PH Hà, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000514 do Công ty TNHH PH Hà xuất ngày 15/9/2020, người mua hàng Lưu Kim Sơn, số tiền 113.522.320 đồng. Thanh lý hợp đồng số 05/2019 ngày 03/9/2020 giữa ông Lưu Kim Sơn và Công ty TNHH PH Hà. Số tiền in sao đề thi, giấy thi theo danh sách thủ quỹ lập vào ngày 25/10/2019 với số tiền thu là 113.875.000 đồng đã chi mua giấy thi 113.522.320 đồng, số tiền còn lại là: 352.000 đồng.

Số tiền in sao đề thi, giấy thi đã thu theo tổng hợp của Cơ quan điều tra từ các lớp đã nộp là: Học kỳ 1: 113.725.000 đồng, học kỳ 2 là: 113.675.000 đồng, tổng thu cả năm học là: 227.400.000 đồng. Đã chi 113.522.320 đồng mua giấy thi. Số tiền còn lại là: 113.877.680 đồng, số tiền này thực tế không được trả cho phụ huynh mà Nguyễn Thị H1 nhập chung vào các khoản chênh lệch trên.

* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai:

- Lời khai của các giáo viên chủ nhiệm về việc: tại cuộc họp giữa hiệu trưởng và các giáo viên chủ nhiệm, Nguyễn Thị Thu H đã chỉ đạo thu các khoản tiền với mức thu cụ thể: quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường với mức thu 200.000 đồng/học sinh/học kỳ; Lệ phí học nghề (áp dụng cho khối 8) với mức thu 30.000 đồng/học sinh/tháng; In sao đề thi, giấy thi với mức thu 50.000 đồng/học

sinh/học kỳ. Các khoản tiền này giáo viên chủ nhiệm là người trực tiếp nộp cho H1.

- Lời khai của Đại diện ban cha mẹ học sinh lớp về việc có thu 03 khoản tiền với mức cụ thể như trên. Sau khi thu các khoản tiền thì đưa lại cho giáo viên chủ nhiệm để nộp lại cho trường.

- Lời khai của các phụ huynh trong trường, các phiếu khảo sát đối với các phụ huynh trong trường về việc được thông báo và ấn định mức đóng 03 khoản tiền cụ thể đúng như trên.

- Lời khai của kế toán Phạm Thanh B về việc chỉ biết và đưa vào theo dõi trong hệ thống kế toán của nhà trường các khoản thu như danh sách H1 đã đưa.

- Lời khai của Lưu Kim Sơn về việc: H là người chỉ đạo thu 03 khoản như trên. Về mức thu: tiền Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, H nói thu như năm trước nên Sơn hiểu là 200.000 đồng/ học sinh/ kỳ. Đối với tiền in sao đề thi, giấy thi H đưa ra mức thu là 50.000 đồng/học sinh/học kỳ. Đối với tiền học nghề của khối 8 mức thu là 30.000 đồng/học sinh/tháng.

- Lời khai của Nguyễn Thị H1: Quá trình điều tra ban đầu bị can Nguyễn Thị H1 không khai nhận hành vi phạm tội tuy nhiên đến ngày 25/3/2022, H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. H1 thu các khoản tiền với mức cụ thể như trên từ các giáo viên chủ nhiệm, sau đó báo cáo lại H. H1 là người giữ toàn bộ số tiền đã thu, bao gồm số tiền có theo dõi trong hệ thống kế toán nhà trường và số tiền không được theo dõi trong hệ thống kế toán nhà trường. Việc chi tiền đối với số tiền không được theo dõi trong hệ thống kế toán nhà trường được thực hiện theo sự chỉ đạo của H.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu H không khai nhận hành vi phạm tội, không khai nhận việc chỉ đạo thu trái quy định. Tại phiên tòa H khai nhận đã chỉ đạo thu các khoản tiền không đúng quy định như Viện kiểm sát nhân dân quận L truy tố và gây thiệt hại 872.849.680 đồng.

Tổng số tiền chênh lệch từ các khoản thu quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, In sao đề, thi, giấy thi, lệ phí học nghề mà các bị cáo đã để ngoài hệ thống kế toán, đã chi tiêu hết vào các nội dung như công đức, mua lễ, chi tiếp báo chí, truyền hình, khách mời, ngoại giao, bồi dưỡng...và nhiều mục chi khác đã gây thiệt hại là 872.849.680 đồng

* Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký tại các chứng từ, sổ sách của các khoản thu đối với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thị Thu H là đúng do một người viết ra và Nguyễn Thị H1 là đúng do một người viết ra, còn các chữ ký của đại diện cha mẹ học sinh các lớp không đủ cơ sở kết luận do

cùng một người ký, viết ra hay không và trong mẫu giám định tìm thấy các tập tin văn bản được lưu trong ổ cứng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT CAQ L ra Quyết định xử lý vật chứng trả các tài liệu về việc mua đồng phục học sinh cho Trường THCS N. Trả sổ quỹ tiền mặt năm 2019 bản chính lại cho Trường THCS N, quận L, Hải Phòng. Các vật chứng còn lại có biên bản bàn giao riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị H1 tự nguyện nộp 20.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội gây thiệt hại tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân quận L đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Cấm bị cáo Nguyễn Thị Thu H đảm nhiệm các chức vụ trong cơ quan nhà nước trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 13/11/2021.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị H1 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Cấm bị cáo Nguyễn Thị H1 đảm nhiệm các chức vụ trong cơ quan nhà nước trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 13/11/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2022 các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thu H thừa nhận hành vi của bị cáo là sai phạm. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã khắc phục toàn bộ số tiền được xác định là thiệt hại, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo do bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen; Gia đình bị cáo có bố mẹ chồng là người công với cách mạng; bản thân bị cáo bị bệnh tim nên xin cải tạo tại gia đình để có điều kiện điều trị bệnh.

+ Bị cáo Nguyễn Thị H1 thừa nhận hành vi của bị cáo là sai phạm tuy nhiên bị cáo thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường. Bản thân bị cáo không chiếm đoạt số tiền trên. Bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, bản thân bị cáo

và gia đình đã nộp tiền khắc phục hậu quả, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, mặc dù các bị cáo cung cấp các tài liệu thể hiện các bị cáo nộp bổ sung tiền để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ bị cáo khắc phục hậu quả đã được cấp sơ thẩm xem xét và đây là nghĩa vụ của các bị cáo theo bản án sơ thẩm. Bị cáo H, bị cáo H1 tại giai đoạn sơ thẩm cũng đã được xem xét tình tiết gia đình có người có công với cách mạng, bản thân các bị cáo có nhiều thành tích trong công tác. Xét thấy mức án của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên với các bị cáo dưới khung hình phạt đã là phù hợp, nên tại cấp phúc thẩm không có căn cứ giảm hình phạt cho các bị cáo hoặc cho các bị cáo hưởng án treo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo H có ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo tại bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét: Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo và gia đình đã nộp bổ sung tiền để khắc phục hậu quả, nộp các tài liệu thể hiện các huân huy CH, tài liệu thể hiện bị cáo làm tốt công tác xã hội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (quy định tại định tại điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự) mới phát sinh ở cấp phúc thẩm mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, bị cáo là phụ nữ hiện đang có bệnh tim. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới 03 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo H1 có ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo tại bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét: Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo và gia đình đã nộp bổ sung 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nộp bằng khen, giấy khen thể hiện bị cáo thành tích xuất sắc trong công tác đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là các tình tiết mới phát sinh ở cấp phúc thẩm mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị H1 gửi Tòa án trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm thụ lý giải quyết.

- Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H với chức vụ là hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm giám sát chặt chẽ các khoản thu, chi và chịu trách nhiệm về các khoản thu, chi của đơn vị mình. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã chỉ đạo bị cáo Nguyễn Thị H1 và giáo viên chủ nhiệm 50 lớp thu 03 khoản gồm tiền Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường; tiền in sao đề thi, giấy thi; tiền lệ phí học nghề không đúng quy định của pháp luật. Bị cáo H1 đã tiếp nhận sự chỉ đạo của bị cáo H thu 03 khoản tiền trên từ các giáo viên chủ nhiệm với tổng số tiền là 1.290.800.000 đồng nhưng chỉ vào sổ sách hệ thống kế toán nhà trường số tiền 417.950.320 đồng, để ngoài không đưa vào theo dõi trong hệ thống kế toán nhà trường số tiền 872.849.680 đồng vi phạm Điều 10 Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGD ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản số 3170/UBTP ngày 01/11/2000 của UBND TP Hải Phòng, Hướng dẫn số 1043/HD-SGD ngày 03/11/2000 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng quy định lệ phí thu học nghề phổ thông; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục đào tạo về việc Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Luật kế toán và Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Theo các văn bản quy định trên thì 03 khoản đóng góp phải tuân thủ nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, hạch toán riêng theo từng khoản không được thu khoản này điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác, các khoản đóng góp phải thông báo công khai bằng văn bản tới từng phụ huynh học sinh nhà trường và phải được theo dõi trong hệ thống sổ sách kế toán nhà trường. Bị cáo H giao cho bị cáo H1 quản lý số tiền 872.849.680 đồng và chỉ đạo bị cáo H1 chi các mục không được phép chi như: Công đức, mua lễ, chi tiếp báo chí, truyền hình, khách mời, ngoại giao, bồi dưỡng...và nhiều mục chi khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và bị cáo Nguyễn Thị H1 đồng phạm tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác như được tặng Bằng lao động sáng tạo, giấy khen, bằng khen và chiến sĩ thi đua cơ sở

là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Chồng bị cáo được tặng giấy khen, bằng khen; bố bị cáo được tặng thưởng Huân cH kháng chiến hạng nhì và được tặng Huy hiệu 55 năm tuổi đảng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo H1 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo được tặng nhiều giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi; bố chồng bị cáo được tặng Huân cH kháng chiến hạng ba, là tH binh hạng 4/4, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân cH kháng chiến hạng nhất; chồng bị cáo được tặng nhiều giấy khen là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm, vì vậy cần phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở để cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Bị cáo H với vai trò là hiệu trưởng Trường THCS N, là người có chức vụ, quyền hạn, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, chịu trách nhiệm về mọi mặt công tác của nhà trường, trực tiếp phụ trách công tác tài chính trong năm học 2019-2020, phải hiểu và nhận thức được các quy định trong việc thu, chi tài chính liên quan đến mọi hoạt động của nhà trường và có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành các hoạt động liên quan đến công tác thu, chi tài chính của nhà trường theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo H đã trực tiếp chỉ đạo bị cáo H1 thu, chi các khoản tiền trái quy định của pháp luật gây thiệt hại nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo H1 tiếp nhận ý chí của bị cáo H, là đồng phạm thực hành tích cực. Do đó, bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo H1 nên mức hình phạt đối với bị cáo H cao hơn so với bị cáo H1.

- Xét kháng cáo của các bị cáo:

[6] Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị H1 và người bào chữa cho bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là các giấy khen, giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi trong quá trình công tác; gia đình bị cáo Nguyễn Thị H1 đã khắc phục 100.000.000 đồng. Bị cáo H và người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu về việc thực hiện nộp tiền khắc phục hậu quả là 4.637.260 đồng. Đây đều là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt là có căn cứ, thoả đáng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có cơ sở để giảm nhẹ hơn nữa hình phạt đối với từng bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 4.837.260 đồng gia đình bị cáo H nộp thay bị cáo H để khắc phục hậu quả và số tiền 100.000.000 đồng gia đình bị cáo H1 nộp thay bị cáo để khắc phục hậu quả cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

[9] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị H1 phải chịu phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị Thu H 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 13/11/2021.

Cấm bị cáo Nguyễn Thị Thu H đảm nhiệm các chức vụ trong cơ quan nhà nước trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị H1 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 13/11/2021.

Cấm bị cáo Nguyễn Thị H1 đảm nhiệm các chức vụ trong cơ quan nhà nước trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.837.260 đồng của bị cáo H và số tiền 100.000.000 đồng của bị cáo H1 để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên lai thu tiền số 3040 ngày 24/11/2022 và số 3041 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận L)

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 94/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Toà án nhân dân quận L không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND quận L;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận L;
- Cơ quan THAHS quận L;
- TAND quận L;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hà